

**HIỆP ĐỊNH**  
**GIỮA**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA ÁC-MÊ-NI-A**  
**VỀ MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO**  
**HOẶC HỘ CHIẾU CÔNG VỤ**

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ác-mê-ni-a, sau đây gọi là “các Bên ký kết”;

Với mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước;

Mong muốn đơn giản hóa và tạo thuận lợi cho việc đi lại của công dân của một Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc mang hộ chiếu công vụ tới lãnh thổ Bên ký kết kia;

Đã thỏa thuận như sau:

**Điều 1**

1. Công dân của mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc mang hộ chiếu công vụ có giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia.

2. Những người nói tại khoản 1 Điều này được phép tạm trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia tối đa chín mươi (90) ngày. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự mỗi Bên ký kết, Bên ký kết kia có thể gia hạn thời gian tạm trú cho những người này.

**Điều 2**

1. Công dân của một Bên ký kết, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc mang hộ chiếu công vụ còn giá trị, là thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn đại diện tại Tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia trong suốt nhiệm kỳ công tác.

2. Việc miễn thị thực dành cho những người nói tại khoản 1 Điều này cũng được áp dụng đối với thành viên gia đình họ, với điều kiện thành viên gia đình họ mang hộ chiếu ngoại giao hoặc mang hộ chiếu công vụ còn giá trị.

3. Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người nói tại khoản 1 và 2 Điều này phải hoàn tất các thủ tục đăng ký cư trú cần thiết tại cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại.

### **Điều 3**

Công dân của mỗi Bên ký kết quy định tại Điều 1 và Điều 2 Hiệp định này có thể nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia qua các cửa khẩu quốc tế dành cho khách quốc tế với điều kiện họ phải đáp ứng các yêu cầu về thủ tục theo quy định của các cơ quan chức năng của nước đó.

### **Điều 4**

Công dân một Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc mang hộ chiếu công vụ còn giá trị có nghĩa vụ tôn trọng pháp luật hiện hành liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú trên lãnh thổ của Bên kia.

### **Điều 5**

Mỗi Bên ký kết bảo lưu quyền từ chối nhập cảnh hoặc chấm dứt việc tạm trú của bất kỳ công dân nào của Bên ký kết kia, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc mang hộ chiếu công vụ, bị coi là không được hoan nghênh.

### **Điều 6**

Mỗi Bên ký kết có thể tạm đình chỉ toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện Hiệp định này vì lý do trật tự công cộng, an ninh hoặc sức khỏe cộng đồng. Việc tạm đình chỉ hoặc chấm dứt việc tạm đình chỉ như trên phải được thông báo cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao trước khi thực hiện việc tạm đình chỉ hoặc công bố việc tạm đình chỉ.

### **Điều 7**

1. Các Bên ký kết trao đổi mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ của mình qua đường ngoại giao trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ký Hiệp định này.

2. Mỗi Bên ký kết thông báo cho Bên ký kết kia về việc thay đổi mẫu hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ của mình và trao đổi mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ mới cho Bên ký kết kia ít nhất 30 ngày trước ngày đưa vào sử dụng.

### Điều 8

Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thỏa thuận giữa các Bên ký kết bằng trao đổi công hàm qua đường ngoại giao.

### Điều 9

Mọi tranh chấp nảy sinh giữa hai Bên ký kết liên quan đến việc giải thích, thi hành và áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết một cách hữu nghị thông qua thương lượng hoặc tham vấn giữa hai Bên ký kết.

### Điều 10

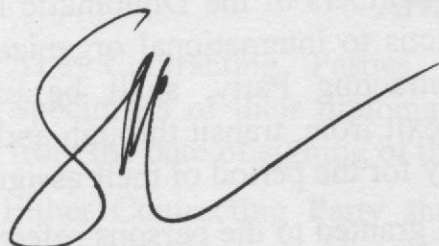
1. Hiệp định này có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng qua đường ngoại giao trong đó các Bên ký kết thông báo cho nhau đã hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết theo quy định pháp luật của nước mình để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn và sẽ tiếp tục có hiệu lực tới ngày thứ chín mươi (90) sau ngày một Bên ký kết thông báo cho Bên ký kết kia về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định thông qua đường ngoại giao.

**ĐỂ LÀM BẰNG**, những người ký tên dưới đây, được Chính phủ nước mình ủy quyền, đã ký Hiệp định này.

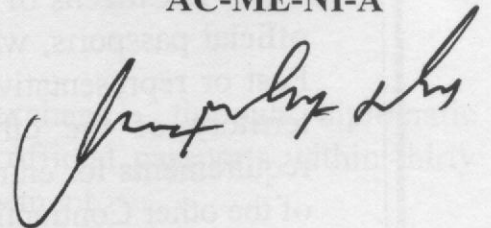
Làm tại Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2012, thành hai bản chính bằng tiếng Việt, tiếng Ác-mê-ni-a và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng để đối chiếu.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM**



**PHẠM BÌNH MINH**  
Bộ trưởng  
Bộ Ngoại giao

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA  
ÁC-MÊ-NI-A**



**ÉT-VÁT NAN-BAN-ĐI-AN**  
Bộ trưởng  
Bộ Ngoại giao

**AGREEMENT  
BETWEEN  
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM  
AND  
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF ARMENIA  
ON VISA EXEMPTION FOR HOLDERS OF  
DIPLOMATIC OR OFFICIAL PASSPORTS**

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Armenia, hereinafter referred to as "the Contracting Parties";

Desiring to further promote friendly relations and cooperation between the two countries;

Aiming at simplifying and facilitating travel of citizens of one Contracting Party to the territory of the other Contracting Party;

Have agreed as follows:

**Article 1**

1. Citizens of either Contracting Party holding valid diplomatic or official passports shall be exempted from visa requirements for entry into, exit from and transit through the territory of the other Contracting Party.

2. The persons referred to in paragraph 1 of this Article shall be permitted to stay in the territory of the other Contracting Party without visas for a maximum period of ninety (90) days. Upon requests in writing of the Diplomatic Mission or Consular Posts of either Contracting Party, the other Contracting Party may extend the duration of stay for these persons.

**Article 2**

1. Citizens of either Contracting Party, holders of valid diplomatic or official passports, who are members of the Diplomatic Mission or Consular Post or representative missions to international organizations located in the territory of the other Contracting Party, shall be exempted from visa requirements for entry into, exit from, transit through and stay in the territory of the other Contracting Party for the period of their assignments.

2. The visa exemption granted to the persons referred to in a paragraph 1 of this Article shall also apply to their family members, provided that their family members are holders of valid diplomatic or official passports.

3. Within ninety (90) days from the date of entry, the persons referred to in paragraphs 1 and 2 of this Article should complete necessary procedures for registration of stay at the competent authorities of the host country.

### **Article 3**

Citizens of either Contracting Party specified in Article 1 and Article 2 may enter into, transit through or exit from the territory of the other Contracting Party through any border checkpoints designated for international passenger traffic, provided that required formalities are met in accordance with applicable regulations of the other Contracting Party.

### **Article 4**

Citizens of one Contracting Party holding valid diplomatic or official passports, have the obligation to observe the laws and regulations in force of the other Contracting Party during their stay in its territory.

### **Article 5**

Either Contracting Party shall reserve the right to deny the entry or to shorten the stay of any citizen of the other Contracting Party holding valid diplomatic or official passport, if it considers that person as *persona non grata*.

### **Article 6**

Either Contracting Party may temporarily suspend the application of this Agreement wholly or partially for reasons of public order, national security or public health. Such suspension or termination of the suspension shall be notified to the other Contracting Party through diplomatic channels before their implementation or publication.

### **Article 7**

1. The Contracting Parties shall exchange, through diplomatic channels, specimens of their diplomatic and official passports within thirty (30) days from the date of signing of this Agreement.

2. Either Contracting Party shall notify the other Contracting Party through diplomatic channels of any change of their diplomatic or official passports and shall forward specimens of new diplomatic or official passports at least thirty (30) days prior to their coming into use.

### Article 8

This Agreement may be amended or supplemented by mutual consent of the Contracting Parties through the exchange of diplomatic notes.

### Article 9

Any dispute between the Contracting Parties arising out of the interpretation, implementation or application of this Agreement shall be settled amicably through consultation or negotiations between the Contracting Parties.

### Article 10

1. This Agreement shall enter into force on the thirtieth (30<sup>th</sup>) day from the date of the receipt of the last written notification by which the Contracting Parties have notified each other through diplomatic channels that their internal legal requirements necessary for the entry into force of this Agreement have been met.

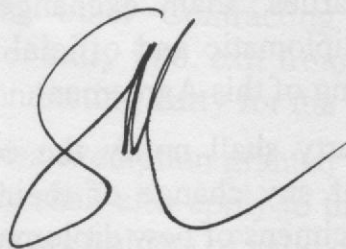
2. This Agreement shall be effective for an indefinite period and shall remain in force until the ninetieth (90<sup>th</sup>) day after the date on which either Contracting Party notifies the other Contracting Party of its intention to terminate the Agreement through diplomatic channels.

**IN WITNESS THEREOF** the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed this Agreement.

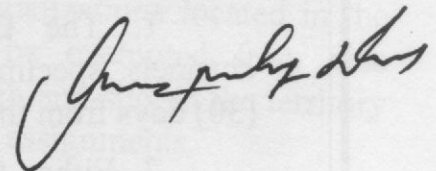
Done at Ha Noi, on the 8<sup>th</sup> of June 2012, in duplicate in Vietnamese, Armenian and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergences in interpretation of this Agreement, the English text shall prevail.

**FOR THE GOVERNMENT  
OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF  
VIET NAM**

**FOR THE GOVERNMENT  
OF THE REPUBLIC OF  
ARMENIA**



**PHAM BINH MINH**  
Minister of Foreign Affairs



**EDWARD NALBANDIAN**  
Minister of Foreign Affairs